

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2026/HS-ST
Ngày: 28-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Thanh Tấn.
- Bà Lê Thị Kiều Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/HSST ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G (Tên gọi khác: B) sinh năm: 2000 tại Bình Thuận (Nay là Lâm Đồng); Nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường P, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện nay: Khu phố Đ, phường B, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1972; Cùng địa chỉ: Khu phố Đ, phường B, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Kiều Ngọc Diệu H, sinh năm 2004; Con: có 02 người con lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/10/2025 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh L ra Quyết định khởi tố bị can số C600/QĐ-VPCQCSĐT về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Ngày 12/11/2025 bị Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 150/HSST. Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam H1 – Cục C - Bộ C1.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Võ Minh T, sinh năm 1998 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 45 phút ngày 08/8/2025, khi đi qua trước nhà nghỉ F, tại địa chỉ số B đường T, thuộc khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn G phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, màu đỏ đen, biển số 86C1-784.40, của anh Võ Minh T (sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố B, phường P, tỉnh Lâm Đồng) đang để ở tầng hầm của nhà nghỉ, đang cầm chìa khoá sẵn ở trên xe, không có người trông coi, nên G nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, G lén lút đi đến vị trí xe mô tô mở khoá và đề máy xe điều khiển chạy ra khỏi tầng hầm của nhà nghỉ, đi đến khu vực bãi đất trống gần nhà một người quen tên M ở phường P, tỉnh Lâm Đồng cất giấu để chờ tìm người bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày thì nhân viên lễ tân của Nhà nghỉ F là anh Trần Thanh T1 (sinh năm 2001, trú tại: Khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng) phát hiện thấy có xe mô tô từ tầng hầm của nhà nghỉ chạy ra đường nên nghi xe của khách lưu trú tại nhà nghỉ bị kẻ gian lấy trộm, nên anh T1 xuống tầng hầm kiểm tra thì phát hiện chiếc xe biển số 86C1-784.40 đã bị kẻ gian chiếm đoạt nên đã báo lại cho anh T biết.

Sau khi bị mất trộm xe, anh T đã đăng bài tìm kiếm xe mô tô biển số 86C1-784.40 của mình trên mạng xã hội Facebook. Đến ngày 09/8/2025, G nhìn thấy thông tin anh T tìm kiếm xe mô tô biển số 86C1-784.40 mà G chiếm đoạt vào ngày 08/8/2025 trên mạng xã hội Facebook, đồng thời thấy anh T là người quen biết ngoài xã hội với G, nên ngày 11/8/2025, G đem xe mô tô 86C1-784.40 đến bãi đất trống trên đường L thuộc phường B, sau đó sử dụng ứng dụng Facebook Messenger, gọi ẩn danh đến tài khoản Facebook Messenger của anh T, thông báo cho anh T biết được xe mô tô 86C1-784.40 hiện đang để tại bãi đất trống trên đường L thuộc phường B. Anh T đến địa điểm trên thì thấy xe mô tô của mình đang để tại đây. Đến ngày 30/8/2025, anh T đến Công an phường P trình báo sự việc, đồng thời giao nộp tang vật là xe mô tô biển số 86C1-784.40 để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki loại Raider màu đen - đỏ, biển số 86C1-784.40, Số máy: CGA1513575, Số khung: 11ANJV113449, xe không có bửng trước hai bên và không có tem dán xe (do anh Võ Minh T giao nộp).

- 01 USB màu bạc kích thước (3,8 x 1,1)cm, một mặt có dòng chữ “Kingston”. Bên trong lưu trữ 01 đoạn video dài 23 giây, dung lượng 3,59MB có nội dung ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn G lén lút chiếm đoạt xe mô tô 86C1-784.40

tại nhà nghỉ F vào ngày 08/8/2025 (tạm giữ của Trần Thanh T1 nhân viên lễ tân nhà nghỉ F).

Tại Kết luận định giá tài sản số 3359/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, màu sơn đen – đỏ, biển số 86C1-784.40, có giá trị là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tại thời điểm ngày 08/8/2025.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô mô tô hiệu Suzuki loại Raider biển số 86C1-784.40 do bà Võ Thị N, là mẹ ruột của anh Võ Minh T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho bà N. Sau khi nhận xe bà N không yêu cầu G bồi thường thêm về dân sự.

Đối với 01 USB hiệu “Kingston”, chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Nguyễn Văn G trộm cắp xe mô tô vào ngày 08/8/2025, hiện được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

Bản cáo trạng số 72/CT/VKS ngày 16 tháng 01 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã trả lại xe mô tô cho chị Võ Thị N là mẹ ruột của anh Võ Minh T. Chị Võ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự

Bị cáo Nguyễn Văn G xác định cáo trạng truy tố là không oan sai, bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để buộc tội bị cáo: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Nguyễn Văn G thực hiện. Lúc 01 giờ 45 phút, ngày 08/8/2025, tại nhà nghỉ F, địa chỉ số B đường T, thuộc khu phố G, phường P, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Văn G đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 86C1-784.40, trị giá 14.500.000 đồng của anh Võ Minh T. Hành vi của Nguyễn Văn G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Xét bị cáo Nguyễn Văn G vì động cơ tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, bất chấp hậu quả. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của công dân mà còn tạo dư luận xấu, gây mất trật tự trị an cho xã hội do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm.

Đánh giá về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo cho thấy: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất ổn định về trật tự tại địa phương là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra Nguyễn Văn G đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Võ Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Suzuki loại Raider biển số 86C1-784.40 do bà Võ Thị N là mẹ ruột của anh Võ Minh T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã xử lý vật chứng, trả lại xe trên cho bà N.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 01 (một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 150/2025/HSST ngày 12/11/2025 của TAND khu vực 10 – Lâm Đồng xử phạt 03 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 04 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/8/2025.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (28/4/2026), quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Đỗ Thị Yến Linh